TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày 22-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Phi Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hồng

Ông Nguyễn Hữu Hưởng

-Thư ký phiên toà: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện S, tỉnh Lào Cai Tòa án nhân dân huyện S xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng Thị S; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978 tại xã SC, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn M, xã SC, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vàng A T- sinh năm: 1960.

Con bà: Ly Thị C - sinh năm: 1962.

Đều trú tại: Thôn N, xã SC, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Chồng: Giàng A P - sinh năm 1985

Trú tại: Thôn M, xã SC, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Con: Bị can có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện S.

Tiền án, tiền sự: Không ; Nhân thân : Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/6/2017, tạm giam ngày 29/6/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H- Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho Vàng Thị S - Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Cù Kim C, sinh năm 1985

Tạm trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

- Anh Lù A P, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn M, xã SC, huyện S, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt

- Chị Thào Thị T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn M, xã SC, huyện S, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt

- Anh Giàng A P, sinh năm 1985

Thôn M, xã SC, huyện S, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 23/6/2017 trong khi làm nhiệm vụ tại thôn M, xã SC, huyện S, tỉnh Lào Cai, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S phát hiện Cù Kim C - sinh năm 1985 trú tại thôn P, xã S, huyện S đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Vàng Thị S, qua đấu tranh khai thác nhanh Cù Kim C khai vừa mua một gói ma túy của Vàng Thị S với giá 150.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở, Vàng Thị S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 184 viên nén màu hồng, 54 viên nén màu trắng, 11 túi nilon trong có chứa chất bột khô màu trắng vón cục Vàng Thị S khai đó là ma túy mà S mua ngày 30/5/2017 của một người đàn ông không quen biết với giá 5.500.000 đồng *(năm triệu năm trăm nghìn đồng)* để bán kiếm lời. Tiến hành khám xét Cơ quan điều tra còn thu giữ được 10.050.000 đồng (*mười triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) và 01 cân điện tử dạng cân tiểu ly.

Tại bản kết luận giám định số 148/GĐMT ngày 27/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Vật chứng thu giữ tại nhà Vàng Thị S ngày 23/6/2017 gồm: 0,02 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Cù Kim C là Hêrôin; 184 viên nén hình tròn, màu hồng có dập chìm kí tự "WY" có khối lượng 17,8 gam thu giữ của Vàng Thị S là Methamphetamin; 10 gói nilon bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 1,80 gam thu giữ của Vàng Thị S là Hêrôin.

54 viên nén màu trắng có khối lượng 7,67 gam; 01 gói chứa 02 viên nén màu trắng và chất bột màu trắng khối lượng 0,27 gam không phải là ma túy.

Tại cáo trạng số 10/KSĐT ngày 30/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo Vàng Thị S về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

-Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Vàng Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên phạt bị cáo Vàng Thị S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 1,46 (*một phẩy bốn mươi sáu*) gam Hêrôin; 16,81 *(mười sáu phẩy tám mơi mốt)* gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly điện tử để tiêu hủy;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* là tiền do Vàng Thị S phạm tội mà có. Số tiền còn lại là 480.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi nghìn*) đồng, quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến việc mua bán ma tuý nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo việc thi hành án phí hình sự sơ thẩm, cần tạm giữ 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng của bị cáo. Trả lại cho bị cáo Vàng Thị S 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn*) đồng.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên phạt bị cáo Vàng Thị S 05 năm tù.

- Ý kiến của người làm chứng:

Anh Giàng A P có ý kiến: anh P xác nhận là chồng của bị cáo S nhưng việc bị cáo mua bán ma túy anh không biết. Ngày 23/6/2017 anh đi làm ở xã N đến tối về mới được biết vợ mình bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVAS màu đen trắng anh khai là của anh mua từ cuối năm 2015 tại chợ SC với giá 800.000 đồng (*tám trăm nghìn*) đồng, ngày 23/6/2017 anh đi làm để quên ở nhà nên vợ anh đã cất vào túi. Số tiền 8.300.000 đồng (*tám triệu ba trăm nghìn*) đồng để ở đống quần áo trên bàn trong nhà là tiền lương của anh và tiền tiết kiệm của vợ chồng chuẩn bị gửi cho con gái Giàng Thị N đang học tại Trường dân tộc nội trú tỉnh Lào Cai.Trong gia đình, vợ chồng anh không ai cầm tiền cố định mà lúc vợ cầm, lúc chồng cầm và tiêu chung để phục vụ gia đình. Tiền bán hàng tạp hóa thì để trong túi vải thổ cẩm nên anh P không biết chị S có bao nhiêu tiền. Đối với 54 viên nén màu trắng ở trong nhà là do vợ anh mua ở chợ SC để chữa đau bụng cho gia cầm.

Anh Cù Kim C có ý kiến: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/6/2017, anh C từ nhà ở thôn P, xã S đi xe máy đến nhà Vàng Thị S ở SC mua ma túy để sử dụng. Đến nhà, không thấy ai, anh C đi xuống bếp thì thấy bị cáo S. Anh hỏi bị cáo S "có ma túy bán không? Bán cho 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng". Bị cáo S bảo "có" và đi vào trong nhà, sau đó đưa cho anh C một gói nhỏ loại 1 tép

hêrôin. Anh C đưa tiền cho bị cáo. Anh C đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị công an bắt quả tang, lập biên bản thu giữ ma túy của anh vừa mua và đưa về trụ sở để làm việc.

Anh Lù A P, chị Thào Thị T đều có chung ý kiến là được chứng kiến việc cơ quan công an khám xét, lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo S, việc khám xét nhà ở và việc bị cáo S tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy cho cơ quan điều tra. Việc khám xét, lập biên bản phạm tội của cơ quan cảnh sát điều tra là đúng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin lỗi bà con đến tham dự phiên tòa và đề nghị xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình do cố ý; bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, trước khi khám xét nơi ở bị cáo tự nguyện giao nộp 1,82 gam (*một phẩy tám mươi hai gam*) hêrôin; 17,8 gam (*Mười bảy phẩy tám gam*) Methamphetamin. Căn cứ, theo điểm a tiểu mục 2.5 mục 2 phần I thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của của từng chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất ma túy đó tại điểm tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 194 là: hêrôin 1,82:5=0,364x100%=36,4%; Methamphetamin: 17,8:20=0,89x100%= 89%; tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của các chất ma túy là 36,4%+89%=125,4% . Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng Pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo: Thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm; tự nguyện giao nộp vật chứng của vụ án cho cơ quan Cảnh sát điều tra. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

Điểm p, q khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để thể hiện chính sách khoan hồng của Pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo Vàng Thị S là người dân tộc thiểu số, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng Cù Kim C là người đã mua 0,02 gam Hêrôin của Vàng Thị S để sử dụng nhưng hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã đề nghị Ủy ban nhân dân xã S ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với Cù Kim C là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông đã mang Hêrôin đến nhà và bán cho S, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được tên tuổi, địa chỉ người đó nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

[2] Việc xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng sử dụng để giám định gồm: Bì 01: 0,02 gam (*không phảy không hai*) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục ; Bì 02: M1: Trích 0,99 gam (*không phảy chín mươi chín*) gam từ 17,8 gam (*mười bảy phảy tám*) gam viên nén hình tròn, màu hồng có dập chìm ký tự "WY"; M2: Trích 1,42 gam (*Một phảy bốn mươi hai*) gam từ 7, 67 gam (*Bảy phảy sáu mươi bảy*) gam viên nén hình tròn, màu trắng; M3: gói 1: 0,27 gam (*không phảy hai mươi bảy*) gam viên nén hình tròn, màu trắng và chất bột màu trắng, M3 từ gói 2 đến gói 11 có trọng lượng 1,80 gam (*một phảy tám mươi*) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục: Trích 0,34 gam (*không phảy ba mươi tư*) gam. Cơ quan giám định đã sử dụng để giám định và lưu mẫu không hoàn lại. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án.

+ Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định gồm: 1,46 (*một phảy bốn mươi sáu*) gam Hêrôin; 16,81 *(mười sáu phảy tám mơi mốt)* gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì thư in sẵn mặt trước có ghi "vật chứng thu giữ trong vụ Vàng Thị S mua bán trái phép chất ma túy ngày 23/6/2017" mặt sau được gián kín, tại mép dán có ba dấu tròn (Công an huyện S, cơ quan cảnh sát điều tra) và có chữ ký, ghi tên Trần Văn P, Trần Văn H, Sùng Seo S. Phong bì còn nguyên vẹn không bị rách; 01 cân tiểu ly điện tử được niêm phong trong một phong bì thư in sẵn mặt trước có ghi chữ "01 thiết bị điện tử màu đen", mặt sau được dán kín. Tại các mép dán có hai dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã SC, huyện S và chữ ký, ghi tên Lương Văn D, Lù A P, Vàng Thị S. Phong bì còn nguyên vẹn không bị rách. Hiện tại vật chứng này đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai bảo quản. Xét thấy vật chứng là vật cấm lưu hành và công cụ phạm tội nên cần áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 để tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 630.000 đồng *(sáu trăm ba mươi nghìn đồng)* hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai tạm giữ. Trong đó, có 150. 000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng do S phạm tội mà có cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại là 480.000 đồng (*bốn trăm tám mươi nghìn*) đồng, quá trình điều tra, truy tố chứng minh không liên quan đến việc mua bán ma tuý nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo việc thi hành án phí hình sự sơ thẩm, cần tạm giữ 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng của bị cáo. Trả lại cho bị cáo Vàng Thị S 280.000 đồng(*hai trăm tám mươi nghìn*) đồng.

+ Đối với 54 viên nén màu trắng có tổng khối lượng sau giám định còn lại là 6,25 gam (*sáu phẩy hai mươi lăm*) gam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVAS màu đen thu tại nhà Vàng Thị S và số tiền 9.420.000 đồng *(chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến việc mua bán ma tuý nên ngày 28/8/2017 Cơ quan điều tra đã trả những tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Giàng A P (chồng bị cáo) là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Các văn bản của các cơ quan tiến hành tố tụng được tống đạt cho bị can, những người tham gia tố tụng khác đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Việc luận tội, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Vàng Thị S phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào, điểm o khoản 2 Điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm b, khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 điều 76, khoản 1,2 Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị S 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/6/2017.

3. Việc xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* do Vàng Thị S phạm tội mà có.

Tạm giữ số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

Trả lại cho bị cáo Vàng Thị S 280.000 đồng(*hai trăm tám mươi nghìn*) đồng.

Tịch thu tiêu hủy : 1,46 (*một phẩy bốn mươi sáu*) gam Hêrôin; 16,81 *(mười sáu phẩy tám mơi mốt)* gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì thư in sẵn mặt trước có ghi "vật chứng thu giữ trong vụ Vàng Thị S mua bán trái phép chất ma túy ngày 23/6/2017" mặt sau được gián kín, tại mép dán có ba dấu tròn (Công an huyện S, cơ quan cảnh sát điều tra) và có chữ ký và ghi tên Trần Văn P, Trần Văn H, Sùng Seo S. Phong bì còn nguyên vẹn không bị rách; 01 cân tiểu ly điện tử được niêm phong trong một phong bì thư in sẵn mặt trước có ghi chữ "01 thiết bị điện tử màu đen", mặt sau được dán kín. Tại các mép dán có hai dấu tròn của Ủy ban nhân dân xã SC, huyện S và chữ ký và ghi tên Lương Văn Dũng, Lù AP, Vàng Thị S. Phong bì còn nguyên vẹn không bị rách.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Vàng Thị S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi ành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A;
- Người bào chữa;
- Lưu;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Phi Long